

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2019/DS-ST

Ngày: 28/6/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Phạm Nam Thắng

2/- Bà Nguyễn Thị Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2018/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2019/QĐST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Bùi Văn G (văn bản ủy quyền ngày 18/4/2019)

Địa chỉ: Ấp 8, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2/ Bị đơn: Bà Lê Phạm Mai Thu M, sinh năm: 1980

Thường trú: 170/13 Quốc lộ X, Khu phố Y, phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Bùi Văn G là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10/9/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lê Phạm Mai Thu M có ký hợp đồng tín dụng số 9260301 (LD1626001363) ngày 10/9/2016, theo nội dung của hợp đồng Ngân hàng cho bà M vay số tiền 36.000.000 đ (Ba mươi sáu triệu đồng), với lãi suất biến động theo từng thời kỳ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Phạm Mai Thu M có trách nhiệm thanh toán số tiền hàng tháng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền cho bà M vào ngày 16/9/2016 bà M đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và bà M chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 5.957.089 đ, (Năm triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn không trăm tám mươi chín đồng), sau đó bà M ngưng không thực hiện việc trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng bà M không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào.

Ngoài ra Ngân hàng còn cho bà M vay 02 hợp đồng thẻ tín dụng cụ thể:

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-652249 mở ngày 12/5/2015 hạn mức 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) (Căn cứ giấy đề nghị ngày 08/5/2015). Tính đến ngày 08/01/2019 bà M nợ 41.027.721 đ (Bốn mươi một triệu không trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi đồng)

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-623844 mở ngày 03/7/2015 hạn mức 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) (Căn cứ giấy đề nghị ngày 29/6/2015). Tính đến ngày 08/01/2019 bà M nợ 20.150.580 đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi ngàn năm trăm tám mươi đồng).

Tạm tính đến ngày 08/01/2019 bà M còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc + lãi phát sinh là 119.126.573 đ (Một trăm mười chín triệu một trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng), trong đó gốc 62.879.777 đ (Sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2019 là 56.246.797 đ (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Phạm Mai Thu M phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 08/01/2019 là 119.126.573 đ (Một trăm mười chín triệu một trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng), trong đó gốc 62.879.777 đ (Sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2019 là 56.246.797 đ (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).

Yêu cầu bà Lê Phạm Mai Thu M trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành. Ngoài ra bà M còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/01/2019 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế tín dụng.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà Lê Phạm Mai Thu M vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà M có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Khi vay tiền bà Lê Phạm Mai Thu M không có thế chấp tài sản gì.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa bà Lê Phạm Mai Thu M là bị đơn trình bày: Bà xác nhận quá trình ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế tín dụng giữa bà và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, đúng như ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Nay bà xác định bà còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2019 là 119.126.573 đ (Một trăm mười chín triệu một trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi ba đồng), trong đó gốc 62.879.777 đ (Sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2019 là 56.246.797 đ (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Bà đồng ý trả số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế hiện nay đang rất khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Bà xác định chỉ có cá nhân của bà giao dịch vay tiền của Ngân hàng, không liên quan gì đến ai. Khi vay tiền của Ngân hàng bà không có thế chấp tài sản.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn G là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể nguyên đơn yêu cầu bà M phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 27/6/2019, trong đó tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 33.252.939 đ (Ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi hai ngàn chín trăm ba mươi chín đồng) tiền lãi là 31.329.119 đ (Ba mươi một triệu ba trăm hai mươi chín ngàn một trăm mười chín đồng). Tiền nợ gốc của thế tín dụng mở ngày 12/5/2015 là 19.797.202 đ (Mười chín triệu bảy trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm lẻ hai đồng), tiền nợ lãi là 27.289.552 đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn năm trăm năm mươi hai đồng); Tiền nợ gốc của thế tín dụng mở ngày 03/7/2015 là 9.829.636 đ (Chín triệu tám trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi sáu đồng), tiền nợ lãi là 13.343.976 đ (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng). Tổng cộng tiền nợ gốc là: 134.842.424 đ (Một trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trong đó gốc 62.879.777 đ (Sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 27/6/2019 là 71.962.647 đ (Bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Ngoài ra bà M còn phải chịu thêm

tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/6/2019 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng.

Bà Lê Phạm Mai Thu M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng bà M vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà M

Căn cứ vào biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 03/5/2019 Lê Phạm Mai Thu M xác nhận hiện tại bà còn nợ Ngân hàng số tiền đúng như ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần số tiền trên bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Lê Phạm Mai Thu M là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà M hiện tại có hộ khẩu và đang thực tế cư trú tại số 170/13 Quốc lộ X, Khu phố Y, phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Lê Phạm Mai Thu M Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 9260301 (LD1626001363) ngày 10/9/2016; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-652249 mở ngày 12/5/2015; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-623844 mở ngày 03/7/2015, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng và bà M có ký một hợp đồng tín dụng và 02 thẻ tín dụng, theo nội dung của hợp đồng tín dụng và 02 thẻ tín dụng nêu trên, Ngân hàng có cho bà M vay tổng số tiền 76.000.000 đ (Bảy mươi sáu triệu đồng) với lãi suất biến động theo từng thời kỳ, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay của hợp đồng

tín dụng là 36 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lê Phạm Mai Thu M có trách nhiệm thanh toán số tiền hàng tháng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng.

Căn cứ vào hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà M toàn bộ số tiền đã vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà M chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 5.957.089 đ, (Năm triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn không trăm tám mươi chín đồng), và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù bà M đã được Ngân hàng dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Căn cứ vào khoản 2 Điều 4 của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiền tiêu dùng cá nhân quy định việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc hoặc kỳ trả nợ lãi nào, cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay. Do vậy việc Ngân hàng có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét việc bị đơn bà Lê Phạm Mai Thu M xin trả dần số tiền còn nợ bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ là kéo dài, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lê Phạm Mai Thu M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2019 là 134.842.424 đ (Một trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc 62.879.777 đ (Sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) nợ lãi tạm tính đến ngày 27/6/2019 là 71.962.647 đ (Bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Kể từ ngày 28/6/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 bà Lê Phạm Mai Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.742.121 đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn một trăm hai mươi một đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 2.620.540 đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn năm trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023169 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Phạm Mai Thu M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2018 là 134.842.424 đ (Một trăm ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc 62.879.777 đ (Sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) nợ lãi tạm tính đến ngày 27/6/2019 là 71.962.647 đ (Bảy mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 28/6/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Phạm Mai Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.742.121 đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn một trăm hai mươi một đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 2.620.540 đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn năm trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023169 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu